

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC LONG THÀNH
Số: 47 /TB-BVĐKKVLT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp Mua sắm thuốc và thiết bị y tế để bán lẻ tại
Nhà thuốc Bệnh viện giai đoạn năm 2026-2027

Kính gửi: Các nhà cung cấp được lựa chọn.

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-BVĐKKVLT ngày 10/9/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành về việc phê duyệt Thông báo mời chào giá hàng hóa Mua sắm thuốc và thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện giai đoạn năm 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 462/BVĐKKVLT-KD ngày 10/9/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành về việc mời chào giá hàng hóa để bán lẻ tại Nhà thuốc bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 468 /QĐ-BVĐKKVLT ngày 29 / 9/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Mua sắm thuốc và thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện giai đoạn năm 2026-2027;

Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc với các nội dung sau :

Danh sách nhà cung cấp bao gồm :

- Tổng 24 nhà cung cấp được lựa chọn cung cấp mặt hàng thuốc.
- Tổng 2 nhà cung cấp được lựa chọn cung cấp mặt hàng thuốc và thiết bị y tế.

(Đính kèm danh mục I, II, III)

- Tổng giá trị mua sắm : **3.841.042.000 đồng** (Bằng chữ : Ba tỷ tám trăm bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng./.) - Đã bao gồm VAT và các chi phí liên quan.

Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành kính mời đại diện hợp pháp của Quý nhà cung cấp được lựa chọn, hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Địa chỉ : Số 1, Lý Thái Tổ, khu phố Phước Hải, Phường Long Thành, thành phố Đồng Nai. Gmail : dathangbenhvienlongthanh@gmail.com

- Điện thoại : (0251). 3525599

Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược



Nguyễn Đình Hùng



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP

(Đính kèm Thông báo số 47 /TB-BVĐKKVLT ngày 29 / 9 /2026 của Bệnh viện ĐKKV Long Thành)

Stt	Tên công ty	Số mặt hàng trúng thầu			Giá trị trúng thầu	Ghi chú
		Thuốc		Trang thiết bị		
1	Công ty TNHH Hồng Phúc Bảo	2			123,800,000	
2	Công ty cổ phần Y dược VSK	1			58,590,000	
3	Công ty TNHH dược phẩm An Phú	2			186,100,000	
4	Công ty TNHH dược Hồng Lộc Phát	2			220,000,000	
5	Công ty TNHH dược phẩm Kovi	5			143,850,000	
6	Công ty TNHH dược phẩm Nhân Phương	1			20,350,000	
7	Công ty TNHH dược và trang thiết bị y tế Tâm Hạnh	3			94,000,000	
8	Công ty TNHH dược phẩm Tân Long	8			537,745,000	
9	Công ty cổ phần dược phẩm IP	4			163,000,000	
10	Công Ty TNHH Dược Phẩm Tây Úc	1			47,450,000	
11	Công ty TNHH TM Dược phẩm Đức Giang	5			101,796,000	
12	Công ty TNHH TMDV Nguyễn Gia	9			346,142,000	
13	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hoàng Gia	4			423,029,000	
14	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Nguyễn Dương	1			43,900,000	
15	Công ty TNHH TMDV XNK Sức Sống Việt	3			191,229,000	
16	Công ty cổ phần Việt Nga	2			24,959,000	
17	Công ty cổ phần dược phẩm Vạn	8			169,388,000	
18	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương CPC1	1			69,000,000	
19	Công ty cổ phần dược phẩm HAPIFA	1			29,000,000	
20	Công ty cổ phần dược phẩm An Phú Minh	5		1	397,070,000	
21	Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Anh Đạt Gold	1			48,000,000	
22	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	13		3	284,410,000	
23	Công ty Cổ phần Ameriver Việt Nam	2			55,550,000	
24	Công ty TNHH dược phẩm Phạm Anh	1			11,900,000	
25	Công ty cổ phần Dược phẩm và trang thiết bị Y tế Vĩnh Khang	4			22,704,000	
26	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hà	1			28,080,000	
Tổng tiền					3.841.042.000	



PHỤ LỤC II
DANH MỤC THUỐC

(Đính kèm Thông báo số 47/TB-BVĐKKV/LT ngày 29/9/2026 của Bệnh viện ĐKKV Long Thành)

STT	STT trong danh mục mới chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP															
1	34	N4	Bromelain	Mimelin	20mg (tương đương với 100 F.I.P)	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 2/ Việt Nam	893100062023	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	7,000	70,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP
2	93	N1	Ginkgo biloba	Goliot	120mg	Uống	Viên nang cứng	S.C. Slavia Pharm S.R.L./ Romania	594210723124	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 12 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	8,000	40,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP
3	94	N1	Ginkgo biloba	Goliot	80mg	Uống	Viên nang cứng	S.C. Slavia Pharm S.R.L./ Romania	594210723224	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 12 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	6,700	33,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP
4	175	N1	Terbinafin	Tuliken	250mg	Uống	Viên nén	S.C. Slavia Pharm S.r.l./ Romania	594110965024	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên	1,000	19,500	19,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP
													163.000.000		
Tổng 04 mặt hàng, trị giá:															
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG															
5	18	N4	Ambroxol hydrochlorid	Lingasol Drop	7,5mg/ml; 50ml	Uống	Dung dịch uống	Công ty CP Dược VTTYT Hà Nam; Việt Nam	VD-35637-22	Hộp 1 lọ 50ml	lọ	200	49,000	9,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
6	40	N4	Carbocistein	Carbocistein S DWP 750 mg	750mg/1.5g	Uống	Thuốc cầm	Công ty CP dược phẩm Wealpar; Việt Nam	893110284524	Hộp 10 gói, 30 gói x 1,5g	gói	2,000	5,000	10,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
7	56	N4	Clindamycin, Clotrimazol	Vagsur	100mg + 200mg	Đặt âm đạo	Viên nang mềm đặt âm đạo	Công ty CP Dược phẩm Me Di Sun; Việt Nam	893110705824 (VD-28997-18)	Hộp 1 vỉ x 10 viên	viên	1,000	19,000	19,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG

Tổng 04 mặt hàng, trị giá:

STT	STT trong danh mục môi trường	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trưng thầu
8	102	N4	Itraconazol	Itrucogal 200mg	200mg	Uống	Viên nén	Công ty CP được phẩm Wealphar, Việt Nam	893110172423	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	2,000	14,994	29,988,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VẠN KHANG
9	158	N4	Prednisolone (dưới dạng Prednisolone sodium phosphate)	Atiflapred	2mg/ml, 60ml	Uống	Dung dịch uống	Công ty CP được phẩm An Thiên, Việt Nam	893110266524	Hộp 1 chai 60ml (kèm 1 ống phân liều)	chai	100	54,000	5,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VẠN KHANG
10	161	N4	Pregabalin	Prebarica ODT	75mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera, Việt Nam	893110117325	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,000	8,350	16,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VẠN KHANG
11	167	N4	Sắt (dưới dạng sắt (III) hydroxyd polymalose); Acid folic	Samelic	100mg + 0,35mg	Uống	Viên sủi	Công ty CP Dược VITYT Hà Nam, Việt Nam	893100034224	Hộp 2 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 4 viên	viên	5,000	7,200	36,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VẠN KHANG
12	178	N4	Thiocolchicosid	Thiocolchic osid OD DWP 8mg	8mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	Công ty CP được phẩm Wealphar, Việt Nam	893110087325	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	viên	5,000	8,500	42,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VẠN KHANG
Tổng 08 mặt hàng, trị giá:															169,388,000

3. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

13	7	N4	Acid fusidic; Hydrocortisone acetate	Vedanal fort	2% (w/w); 1% (w/v) - Tụp 10g	Bôi ngoài da	Kem bôi da	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110404424 (VD-27352-17)	Hộp 1 tụp x 10g	Tụp	100	52,000	5,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
14	36	N4	Mỗi liều xịt 0,05ml chứa: Budesonide	Berita	64mcg/0,05 ml - Lọ 120 liều	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893100314323 (VD-23879-15)	Hộp 1 lọ x 120 liều	Lọ	100	90,000	9,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
15	36	N4	Mỗi liều xịt 0,05ml chứa: Budesonide	Berita	64mcg/0,05 ml - Lọ 150 liều	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893100314323 (VD-23879-15)	Hộp 1 lọ x 150 liều	Lọ	100	96,000	9,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

STT	STT trong danh mục mỗi chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
16	41	N3	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrate)	Metiny	375mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110496024 (VD-27346-17)	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	9,900	99,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
17	44	N3	Cefixime (dưới dạng cefixime trihydrate)	Mecfix-B.E 50 mg	50mg	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110152225 (VD-28347-17)	Hộp 20 gói x 1g	Gói	3,000	4,300	12,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
18	51	N5	Chlorhexidine digluconate (dưới dạng dung dịch 20%)	Medoral	0,2% (w/v) - Chai 250 ml	Súc miệng	Dung dịch dùng ngoài (nước súc miệng)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	VS-4919-15	Hộp 1 chai x 250 ml	Chai	300	90,000	27,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
19	51	N5	Chlorhexidine digluconate (dưới dạng dung dịch 20%)	Medoral	0,2% (w/v) - Chai 125 ml	Súc miệng	Dung dịch dùng ngoài (nước súc miệng)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	VS-4919-15	Hộp 1 chai x 125 ml	Chai	300	52,500	15,750,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
20	57	N5	Clobetasol propionate	Benate fort ointment	0,05% (w/w) - Tuýp 10g	Bôi ngoài da	Mỡ bôi da	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	VD-23878-15	Hộp 1 tuýp x 10g	Tuýp	200	23,000	4,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
21	58	N5	Clobetasone butyrate	Benate	0,05 % (w/w) - Tuýp 5g	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài da	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893100086924 (VD-24464-16)	Hộp 1 tuýp x 5g	Tuýp	200	17,000	3,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
22	59	N5	Betamethasone dipropionate; Clotrimazole; Gentamicin (dưới dạng gentamicin sulfate)	Metison	0,064% (w/w); 1,0% (w/w); 0,1% (w/w) - Tuýp 10g	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài da	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110551824 (VD-30003-18)	Hộp 1 tuýp x 10g	Tuýp	200	15,000	3,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
23	87	N4	Mỗi liều 0,05ml chứa: Fluticasone propionate	Meseca	50µg (mcg)/0,05 ml	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110551724 (VD-23880-15)	Hộp 1 lọ x 60 liều	Lọ	100	96,000	9,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
24	99	N4	Hydroxypropyl methylcellulose	Syseye	0,3% (w/v) - Lọ 15ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893100182624 (VD-25905-16)	Hộp 1 lọ x 15ml	Lọ	200	32,800	6,560,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

STT	ST trong danh mục môi trường	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trưng thầu
25	140	N4	Natri hyaluronat	Viol	0,18% (w/v) - Lọ 12ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap/ Việt Nam	893110454524 (VD-28352-17)	Hộp 1 lọ x 12ml	Lọ	200	39,000	7,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

Tổng 13 mặt hàng, trị giá:

213.410.000

4. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ

26	52	N4	Ciprofloxacin	Vinhpro	250 mg	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Công ty CPLD được phẩm Éloge France ; Việt Nam	893115113124	Hộp/ 10 gói	Gói	2,000	9,550	19,100,000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ
27	186	N4	Trimebutin	Adsepain- New Dau Bung For Children	24 mg	Uống	Bột pha được phẩm Trung ương I - Phabao ; Việt Nam	893110577324	Hộp/ 30 gói	Gói		3,000	1,953	5,859,000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ

Tổng 02 mặt hàng, trị giá:

24.959.000

5. CÔNG TY CP AMERIVER VIỆT NAM

28	53	N1	Ciprofloxacin hydrochloride tương đương với ciprofloxacin	Promquin	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Medinlar Manufacturing S.A/ Portugal	560115042326 (VN-19568-16)	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	5,000	9,190	45,950,000	CÔNG TY CP AMERIVER VIỆT NAM
29	87	N4	Fluticasone Propionate	Flucason	50mg/liều (0,05% w/w)	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Công ty Cổ phần Dược Khoa/ Việt Nam	893110264324	Hộp 01 lọ x 60 liều xịt	Lọ	100	96,000	9,600,000	CÔNG TY CP AMERIVER VIỆT NAM

Tổng 02 mặt hàng, trị giá:

55.550.000

6. CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HAPIFA

30	37	N4	Calcit carbonat + Vitamin D3	Bocamin 500	1250mg + 0,01mg	Uống	Viên nén nhai	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sao Kim - Việt Nam	8931100454023	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	5,800	29,000,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HAPIFA
----	----	----	------------------------------	-------------	-----------------	------	---------------	--	---------------	--------------------	------	-------	-------	------------	-----------------------------

Tổng 01 mặt hàng, trị giá:

29.000.000

7. CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM KHÁNH HÀ

31	31	N1	Betahistin dihydrochlorid	Betixtin	24mg	Uống	Viên nén	Antibiotice SA - Romania	594110298525	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	5,616	28,080,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM KHÁNH HÀ
----	----	----	---------------------------	----------	------	------	----------	--------------------------	--------------	--------------------	------	-------	-------	------------	-------------------------------

Tổng 01 mặt hàng, trị giá:

28.080.000

8. CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

STT	STT trong danh mục mỗi chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
32	152	N2	Paracetamol + Tramadol	Gramadol capsules	325mg + 37,5mg	Uống	Viên nang cứng	Gracure Pharmaceuticals Ltd - Ấn Độ	890111136024 (VN-16775-13)	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	6,900	69,000,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCI

Tổng 01 mặt hàng, trị giá:

9. CÔNG TY CP VÀ TTBYT VĨNH KHANG

33	2	N2	Acetylcysteine	Hadumix Cap	200mg	Uống	Viên nang cứng	Nhà máy HDPARMA EU - Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Hải Dương	893100108000	Hộp 3 vỉ*10 viên ; Hộp 5 vỉ*10 viên ; Hộp 10 vỉ*10 viên	Viên	2,000	592	1,184,000	CÔNG TY CP VÀ TTBYT VĨNH KHANG
34	61	N4	Codein + terpin hydrat	Terpin - Codein HD	10mg + 100mg	Uống	Viên nang mềm	Nhà máy HDPARMA EU - Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	893101855424	Hộp 5 vỉ*10 viên	Viên	10,000	1,000	10,000,000	CÔNG TY CP VÀ TTBYT VĨNH KHANG
35	92	N4	Gentamicin (dưới dạng Gentamicin)	Gentamicin 80mg	80mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty cổ phần được vật tư y tế Hải Dương	893110175124	Hộp 50 ống x 2ml	Ống	1,000	1,020	1,020,000	CÔNG TY CP VÀ TTBYT VĨNH KHANG
36	149	N2	Paracetamol	Hadupara Extra	650mg	Uống	Viên nén bao phim	Nhà máy HDPARMA EU - Công ty cổ phần được vật tư y tế Hải Dương	893100829024	Hộp 10 vỉ x 12 viên	Viên	20,000	525	10,500,000	CÔNG TY CP VÀ TTBYT VĨNH KHANG

Tổng 04 mặt hàng, trị giá:

10. CÔNG TY CP Y DƯỢC VSK

37	145	N1	Omeprazol	Medoome 40mg Gastro-resistant capsules	40mg	Uống	Viên nang cứng chứa pellet kháng acid dịch vị	KRKA, D. D., Novo mesto / Slovenia	383110781824 (VN-22239-19)	Hộp 1 lọ x 28 viên	Viên	10,000	5,859	58,590,000	CÔNG TY CP Y DƯỢC VSK
----	-----	----	-----------	--	------	------	---	------------------------------------	----------------------------	--------------------	------	--------	-------	------------	-----------------------

Tổng 01 mặt hàng, trị giá:

11. CÔNG TY CPDP NAM HOÀNG GIA

38	26	N4	Amoxicilin + Sulbactam	Zelfamox 875/125 DT	875mg+125mg	Uống	Viên nén phân tán	Công ty cổ phần Dược Phẩm Trung Ương I- Pharbaco/Việt Nam	893110073500 (VD-29863-18)	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên	20,000	16,000	320,000,000	CÔNG TY CPDP NAM HOÀNG GIA
39	47	N2	Celecoxib	TEX CAP 200	200mg	Uống	Viên nang cứng	Nexpharm Kore Co.,Ltd, Hàn Quốc	880110530024 (VN-21949-19)	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	7,500	75,000,000	CÔNG TY CPDP NAM HOÀNG GIA
40	55	N4	Mỗi 1g chứa Clindamycin (dưới dạng Clindamycin phosphat)	BEXINCLIN	10mg/g; 15g	Dùng ngoài	Gel bôi da	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Tây, Việt Nam	893110284723 (VD-26810-17)	Hộp 1 tuýp 15g	Tuýp	50	60,580	3,029,000	CÔNG TY CPDP NAM HOÀNG GIA

STT	STT trong danh mục mới chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trưng thầu
41	105	N4	Kẽm gluconat	GLUCOCOSIN C S	10mg/5ml; ống 5ml	Uống	Siro	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận, Việt Nam	893110927524 (VD-26348-17)	Hộp 30 gói x 5ml	Gói	5,000	5,000	25,000,000	CÔNG TY CPDP NAM HOÀNG GIA
Tổng 04 mặt hàng, trị giá:														423,029,000	

12. CÔNG TY CPDP QUỐC TẾ ANH ĐẠT GOLD															
42	38	N4	Mỗi 10ml chứa: Calci gluconat (dưới dạng calci gluconat monohydrat) + Calci lactat pentahydrat 3,50mg	Provit	500mg + 350mg	Uống	Dung dịch uống	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - Việt Nam	893100003323	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 10ml	Ống	5,000	9,600	48,000,000	CÔNG TY CPDP QUỐC TẾ ANH ĐẠT GOLD
Tổng 01 mặt hàng, trị giá:													48,000,000		

13. CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT															
43	24	N3	Amoxicilin + Acid clavulanic	Vigentin 875mg/125mg	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	CT CPDP TW I - Pharmaco - Việt Nam	VD-21898-14	Hộp 02 vỉ x 07 viên	Viên	25,000	7,900	197,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
44	136	N4	Natri Clorid	Nasoliv hương khuyển điệp	0,9%/90ml	Xịt mũi	Dung dịch xịt mũi	CT CP DP Reliv - Việt Nam	893100250325	Hộp 1 chai 90ml	Chai	500	45,000	22,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
Tổng 02 mặt hàng, trị giá:													220,000,000		

14. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH															
45	71	N4	Diosmin	Flaben 1000	1000mg	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hà Nam - Việt Nam	VD-35920-22	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	8,140	24,420,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
46	73	N4	Diosmin	Masnutri	600mg	Uống	Cồn pha hỗn dịch	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hà Nam - Việt Nam	893110291824	Hộp 30 gói	Gói	3,000	7,450	22,350,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
47	156	N4	Paracetam	Capriles	800mg /10ml	Uống	Dung dịch uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	893110922324	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	5,000	4,900	24,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
48	173	N4	Silymarin	Amisea	167mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - Việt Nam	893200128900	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	6,000	18,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
49	188	N4	Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12	Medi - Neuro Ultra	250mg + 250mg + 1000mcg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - Việt Nam	893100713624	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	20,000	4,050	81,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH

STT	STT trong danh mục mới chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trung thầu
Tổng 05 mặt hàng, trị giá:															

15. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM															
50	25	N4	Amoxicilin; Acid clavulanic	Vigentin 500/125 DT.	500mg; 125mg	Uống	Viên nén phân tán	Việt Nam	893110820224	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên	20,000	8,879	177,580,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM
51	184	N1	Trimebutine malcate	Mextropol	100mg	Uống	Viên nén	Poland	590110776324	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	2,840	8,320,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM
Tổng 02 mặt hàng, trị giá:														186.100.000	

16. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ															
52	15	N4	Alpha Chymotrypsin (tương ứng với Alpha chymotrypsin 8.4mg)	CTTmosin	8400 IU	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam	893110508724 (VD-32302-19)	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	20,000	2,300	46,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ
53	48	N5	Celecoxib	Ceutocid 200 Capsule	200mg	Uống	Viên nang cứng	Incepta Pharmaceuticals Ltd. - Bangladesh	894110008224 (VN-20718-17)	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	6,000	60,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ
54	78	N2	Ebastin	Ebifanz	10mg	Uống	Viên nén bao phim	The ACME Laboratories Ltd - Bangladesh	VN-23167-22	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	3,900	11,700,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ
55	96	N4	Glucosamin hydrochlorid; Natri chondroitin sulfat	Neosamin forte	500mg + 20mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần S.P.M - Việt Nam	893100275400 (VD-19781-13)	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	5,450	16,350,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ
56	146	N4	Omeprazole (dưới dạng omeprazole pellet 8.5%)	Pyomezol	20mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	Công ty cổ phần Dược Enlie - Việt Nam	893110266823 (VD-28782-18)	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Viên	10,000	980	9,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVİ
Tổng 05 mặt hàng, trị giá:														143.850.000	

17. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN PHƯƠNG															
57	189	N4	Vitamin B6 + Magnesi lactat dihydrat	Obibebe	(5mg + 470mg)/ 10ml; Uống 10ml	Uống	Dung dịch uống	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Tây - Việt Nam	893110347323 (VD-21297-14)	Hộp 4 vỉ x 5 ống 10 ml	Ống	5,000	4,070	20,350,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN PHƯƠNG
Tổng 01 mặt hàng, trị giá:														20.350.000	

18. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH															
58	9	N4	Aescin	Ecipa 20	20mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Công ty cổ phần dược Apimed/ Việt Nam	VD-35723-22	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	1,190	11,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH
Tổng 01 mặt hàng, trị giá:														11.900.000	

STT	STT trong danh mục môi trường	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
-----	-------------------------------	------	---------------	----------------	--------------------	------------	--------------	----------------------------	-----------------------	----------	-------------	----------	---------------	------------	--------------------

19. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG

59	23	N2	Acid clavulanic (dưới dạng diluted potassium clavulanate), Amoxicillin (dưới dạng amoxicillin trihydrate)	Beniclav 1000	125mg; 875 mg	Uống	Viên nén bao phim	Baroque Pharmaceuticals PVT. LTD, Ấn Độ	890110960724	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên	25,000	15,000	375,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
60	37	N4	Calcitriol carbonate (tương đương 500mg Calcitriol); Vitamin D3	Novitad	1250mg; 400IU	Uống	Viên nén nhai	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ, Việt Nam	893100336200	Hộp 1 tuýp x 20 viên	Viên	5,000	5,500	27,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
61	89	N2	Gabapentin	Neurobrain 300	300mg	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ Phần Dược phẩm OPV, Việt Nam	893110891124 (VD-18350-13)	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	7,500	7,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
62	95	N4	Glucosamin (dưới dạng Glucosamin sulfat natri chlorid); Chondroitin sulfat natri itaconazole	Rhannus	392,6mg; 400mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần hóa-dược phẩm Mekophar, Việt Nam	893100274000	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	7,800	23,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
63	100	N2	itraconazole (dưới dạng vi hạt chứa itraconazole 22%)	Conazonim	100mg	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV, Việt Nam	893110671124	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,000	12,500	25,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
64	103	N2	Ivermectin	Wormectol 3	3mg	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV, Việt Nam	893110891724 (VD-27005-17)	Hộp 2 vỉ x 2 viên	Viên	500	44,900	22,450,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
65	104	N2	Ivermectin	Opelomin6	6mg	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV, Việt Nam	893110674024	Hộp 2 vỉ x 2 viên	Viên	1,000	44,895	44,895,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG
66	174	N4	Cao khô Silybum marianum (tương đương 70mg Silymarin)	Bivicerin	155,55mg	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv, Việt Nam	893200191525 (VD-26663-17)	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	4,000	12,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN LONG

Tổng 08 mặt hàng, trị giá:

20. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY LŨC

537.745,000

SIT	SIT trong danh mục mới chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
67	106	N4	Mỗi 5ml chứa: Kẽm (dưới dạng Kẽm Gluconat) 10mg	Paluzine 10ml	20mg/10ml; 10ml	Uống	Dung dịch Uống	Công ty Cổ Phần Dược Apimed/Việt Nam	893100361925	Hộp 20 ống x 10ml	ống	5,000	9,490	47,450,000	CONG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY ƯC
Tổng 01 mặt hàng, trị giá:															

21. CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TÂM HẠNH

68	101	N4	Itraconazole (dưới dạng vi hạt chứa itraconazole 22%)	ITREX	100mg	Uống	Viên nang	Công ty TNHH BRV Healthcare - Việt Nam	893110091824 (VD-13707-11)	Hộp 2 vi x 6 viên	Viên	2,000	14,000	28,000,000	CONG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TÂM HẠNH
69	137	4	Natri clorid	EFTICOL	0.9%	Nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Công ty CP Dược phẩm 3/2 - Việt Nam	893100655424 (VD-17871-12)	Hộp 1 chai x 10 ml	Chai	5,000	3,200	16,000,000	CONG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TÂM HẠNH
70	153	N4	Paracetamol, Tramadol HCL	OPETRAD OL	32.5mg, 37.5mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV Việt Nam	893111814324 (VD-20791-14)	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	10,000	5,000	50,000,000	CONG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TÂM HẠNH
														94,000,000	
Tổng 03 mặt hàng, trị giá:															

22. CÔNG TY TNHH HỒNG PHÚC BẢO

71	65	N1	Desloratadine	Dareq	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Iberfar-Industria Farmaceutica, S.A. - Portugal	560100137723	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên	5,000	5,160	25,800,000	CONG TY TNHH HỒNG PHÚC BẢO
72	135	N1	Minocycline hydrochloride	Minaxen 50	50mg	Uống	Viên nang cứng	Delorbis Pharmaceuticals Ltd - Cyprus	529110175323	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên	5,000	19,600	98,000,000	CONG TY TNHH HỒNG PHÚC BẢO
														123,800,000	

Tổng 02 mặt hàng, trị giá:

23. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG

73	144	N5	Nhôm hydroxyd; Magnesi hydroxyd ; Simethicon	Ozenigel 225	(450mg; 400mg; 50mg)/10ml	Uống	Hỗn dịch uống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm/ Việt Nam	893100109625	Hộp 30 gói x 10ml	Gói	10,000	4,390	43,900,000	CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG
														43,900,000	

Tổng 01 mặt hàng, trị giá:

24. CÔNG TY TNHH TMDP ĐỨC GIANG

74	28	N4	Bacillus clausii	Enterobella	1 x 10^9 - 2 x 10^9 CFU	Uống	Thuốc bột uống	Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar - Việt Nam	893400175100 (QLSP-0795-14)	Hộp 25 gói x 1g	Gói 1g	5,000	5,434	27,170,000	CONG TY TNHH TMDP ĐỨC GIANG
----	----	----	------------------	-------------	-------------------------	------	----------------	---	-----------------------------	-----------------	--------	-------	-------	------------	-----------------------------

STT	STT trong danh mục mũi chèo giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trưng thầu
75	29	N4	Bacillus clausii	Enterobella	1 x 10 ⁹ - 2 x 10 ⁹ CFU	Uống	Thuốc bột uống	Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar - Việt Nam	893400175100 (QLSP-0795-14)	Hộp 25 gói x 1g	Gói 1g	5,000	5,434	27,170,000	CÔNG TY TNHH TMĐP ĐỨC GIANG
76	64	N4	Desloratadin	A.T Desloratadin	0,5 mg/ml (0,05% (k/lt))	Uống	Dung dịch uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	VD-24131-16	Hộp 1 chai 15 ml (kèm 1 cốc đong) Hộp 10 chai 15 ml	Chai 15ml	500	19,974	9,987,000	CÔNG TY TNHH TMĐP ĐỨC GIANG
77	114	N4	Levosulpirid	Mylosulpirid 25	25mg	Uống	Viên nén	Công ty liên doanh Meyer-BPC - Việt Nam	VD-35884-22	Hộp 03 vi, 10 vi x 10 viên	Viên	1,000	2,599	2,599,000	CÔNG TY TNHH TMĐP ĐỨC GIANG
78	165	N5	Rabeprazol natri	Coreprazole	20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	M/S Stallion Laboratories Pvt. Ltd - Ấn Độ	890110337325 (VN-18864-15)	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	5,000	6,974	34,870,000	CÔNG TY TNHH TMĐP ĐỨC GIANG
Tổng 05 mũi hàng, trị giá:															101,796,000

25. CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA

79	13	N4	Alphachymotryp sin (tương đương 4,2 mg Alphachymotryp sin)	Solso	4200 đơn vị USP	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần được phẩm Me Di Sun - Việt Nam	893110638024 (VD-32371-19)	Hộp 2 vi, 10 vi x 10 viên	Viên	20,000	994	19,880,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
80	14	N4	Alphachymotryp sin (tương đương 4,2 mg Alphachymotryp sin)	Solso	4200 đơn vị USP	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần được phẩm Me Di Sun - Việt Nam	893110638024 (VD-32371-19)	Hộp 2 vi, 10 vi x 10 viên	Viên	20,000	994	19,880,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
81	21	N4	Amoxicilin trihydrat compacted tương đương Amoxicilin, Kali Clavulanat - Syloid (1:1) tương đương Acid Clavulanic	Aumoxkam ebi 625mg DT	500mg; 125mg	Uống	Viên nén phân tán	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm và Sinh học y tế - Việt Nam	893110262125	Hộp 2 vi x 7 viên; Hộp 3 vi x 7 viên; Hộp 4 vi x 7 viên; Hộp 2 vi x 5 viên; Hộp 4 vi x 5 viên; Hộp 6 vi x 5 viên	Viên	15,000	8,474	127,110,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
82	54	N3	Clarithromycin	Maxclary 500	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 1 - Pharbaco - Việt Nam	893110169324 (VD-30517-18)	Hộp 2 vi x 5 viên	Viên	2,000	13,334	26,668,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
83	79	N4	Eperison	Apirison 50	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty Cổ Phần Dược Apimed - Việt Nam	893110798324 (VD-32753-19)	Hộp 3 vi x 10 viên	Viên	5,000	2,599	12,995,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
84	111	N2	Levofloxacin	Phileo Tab	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Samchundang Pharm Co., Ltd. - Hàn Quốc	VN-21985-19	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	3,000	14,374	43,122,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA
85	112	N2	Levofloxacin	Phileo Tab	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	Samchundang Pharm Co., Ltd. - Hàn Quốc	VN-21985-19	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	3,000	14,374	43,122,000	CÔNG TY TNHH TMĐV NGUYỄN GIA

SIT	SIT trong danh mục mời chào giá	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sản xuất/nước sản xuất	Số giấy phép lưu hành	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Công ty trúng thầu
86	159	N4	Prednisolon (dưới dạng Prednisolon natri m-sulphobenzoat 7.86mg)	Soredon NIN 5	5mg	Uống	Viên nén phân tán trong nước	Công ty Liên doanh Meyer - BPC. - Việt Nam	893110396623 (VD-31372-18)	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	3.699	18,495,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA
87	165	N5	Rabeprazol natri	Rabzak 20	20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Akriti Pharmaceuticals Pvt. Ltd - Ấn Độ	VN-22506-20	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	6,974	34,870,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA
Tổng 09 mặt hàng, trị giá:															346,142,000

26. CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU SỨC SÓNG VIỆT

88	46	N3	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 500mg	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm và Sinh học y tế - Việt Nam	893110603024 (VD-33928-19)	Hộp 01 vỉ x 10 viên; Hộp 02 vỉ x 10 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	15,000	6,999	104,985,000	CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU SỨC SÓNG VIỆT
89	111	N2	Levofloxacin (dưới dạng hemihydrates) tương đương với levofloxacin	Ociple 500	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Baroque Pharmaceuticals Pvt. Ltd - India	890115442525 (VN-21261-18)	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	14,374	43,122,000	CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU SỨC SÓNG VIỆT
90	112	N2	Levofloxacin (dưới dạng hemihydrates) tương đương với levofloxacin	Ociple 500	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Baroque Pharmaceuticals Pvt. Ltd - India	890115442525 (VN-21261-18)	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	14,374	43,122,000	CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU SỨC SÓNG VIỆT
Tổng 03 mặt hàng, trị giá:														192,229,000	
Tổng 90 khoản, trị giá:														3,543,242,000	

(Bảng chữ: Ba tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng./.)

